

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2021

V/v Xin ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ngọ.

2. Ông Lý Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị CH, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn TL, xã YH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt có lý do)

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn TL, xã YH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Trần Thị CH trình bày:**

1. *Về hôn nhân và tình trạng hôn nhân:* Chị Trần Thị CH và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục, tập quán và đăng ký kết hôn ngày 11/3/2004 tại Ủy ban nhân dân xã YH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân là do anh Công mãi mê chơi cờ bạc, rượu chè và ngoại tình, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai

vợ chồng đã sống ly thân từ 2018 đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, không hàn gắn tình cảm. Nay chị Chu xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh C.

2. *Về con chung*: Chị Ch và anh C có 02 con chung là Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 13/01/2005 và Hoàng Quốc A, sinh ngày 26/7/2014. Các con chung khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay các con đang ở cùng chị Ch, chị Ch có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Ban đầu, trong đơn khởi kiện, chị Ch yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ch đã rút yêu cầu này, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nữa.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*:

- *Về tài sản chung*: Chị Ch xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Ch xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Hoàng Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã biết được thông tin chị Ch làm đơn xin ly hôn và Tòa án đã thụ lý vụ án nhưng anh C vẫn không có mặt, cũng không gửi ý kiến của mình cho Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thẩm tra viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét, quyết định:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị CH. Chị Trần Thị CH được ly hôn anh Hoàng Văn C.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 13/01/2005 và Hoàng Quốc A, sinh ngày 26/7/2014 cho chị Chu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ch không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Chu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị Trần Thị CH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định, đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, gửi giấy triệu tập cho anh Hoàng Văn C theo địa chỉ cư trú nhưng không thấy anh C có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, anh C cũng không

đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã nhiều lần đến địa chỉ nhà anh C để giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không lần nào gặp được anh C. Do đó Tòa án không thể thực hiện được việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh C. Để đảm bảo quyền lợi cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho người thân của anh C (bà Ma Thị L – mẹ đẻ của anh C, sống gần nhà với anh C) và đề nghị người thân giao lại cho anh C. Bà L khẳng định đã thông tin đến anh C về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị Ch và anh C, anh C cũng trao đổi lại với bà L là sẽ không đến Tòa án để giải quyết vụ việc vì chị Ch tự ý làm đơn xin ly hôn mà không xin ý kiến của anh C.

Tòa án cũng tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

Nguyên đơn Trần Thị CH vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Hoàng Văn C mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng cả hai lần đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị CH và anh Hoàng Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau nhiều năm chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C thường xuyên cờ bạc, rượu chè, có quan hệ bất chính bên ngoài, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn diễn ra suốt từ năm 2012, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa chị Ch và anh C ngày càng trầm trọng, đến năm 2018 thì hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không hàn gắn được quan hệ hôn nhân, anh C còn công khai quan hệ bất chính, chung sống với người phụ nữ khác.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân tại thôn TL, xã YH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ch anh C là có thật. Mâu thuẫn giữa chị Ch và anh C là do anh C không tu chí làm ăn, có biểu hiện có quan hệ bất chính ngoài hôn nhân, không còn quan tâm đến gia đình, vợ con, bỏ mặc hai con cho chị Ch chăm sóc.

Xác minh với bà Ma Thị L (mẹ đẻ của anh C), Bà L cho biết sau khi kết hôn, chị Ch anh C sống tại thôn TL, gần nhà của bà L. Vợ chồng chị Ch anh C mâu thuẫn đã lâu, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Thời gian gần đây mâu thuẫn càng trầm trọng, anh C đi làm ăn xa và ở cùng người phụ nữ khác, tuy nhiên anh C vẫn hay về nhà, có lúc anh C còn đưa người phụ nữ đó về ở nhà vài ngày.

Hội đồng xét xử nhận thấy như vậy có đủ cơ sở để khẳng định rằng mâu thuẫn giữa chị Ch và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Ch là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Ch và anh C có 02 con chung là Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 13/01/2005 và Hoàng Quốc A, sinh ngày 26/7/2014 (Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường). Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ch có nguyện vọng

được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung đến năm các con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét điều kiện nuôi con chung: Chị Ch hiện làm công nhân tại khu công nghiệp SAMSUNG ở Thái Nguyên, thực tế các con sống cùng với chị Chu từ khi hai người sống ly thân cho đến nay. Các con đã được chị Ch tạo điều kiện ăn ở, chăm sóc và giáo dục tốt. Còn anh C đã lâu rồi không còn quan tâm chăm sóc con chung mà bỏ mặc cho chị Ch nuôi dưỡng, chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án cả hai con chung đều có nguyện vọng được ở với chị Ch để được chăm sóc tốt nhất. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con chung cho là Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 13/01/2005 và Hoàng Quốc A, sinh ngày 26/7/2014 cho chị Trần Thị CH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến năm các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị CH không yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị CH xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Nguyên đơn Trần Thị CH xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị CH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị CH. Chị Trần Thị CH được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao các con chung là Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 13/01/2005 và Hoàng Quốc A, sinh ngày 26/7/2014 cho chị Trần Thị CH trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị CH không yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị CH phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002241, quyền số 45 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự huyện CM.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn Trần Thị CH, bị đơn Hoàng Văn C. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CM;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã YH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền